

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT
MCK: NAV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18-2023/CV-NAV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

Kính gửi:- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nam Việt
 - Mã chứng khoán: NAV
 - Địa chỉ trụ sở chính: 18F Tầng Nhon Phú, KP.4, P. Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, TP. HCM.
 - Điện thoại: (028) 37282102- Fax: (028) 37313641
 - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Hoàng Kiều Phong – Tổng Giám Đốc
 - Địa chỉ: 18F Tầng Nhon Phú, KP.4, P. Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, TP. HCM.
 - Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (028) 3728 2102- Fax: (028) 37313641
- Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố :

Công ty cổ phần Nam Việt công bố thông tin như sau:

1. Nội dung báo cáo thường niên 2022 : được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09./03/2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09./03/2023 tại đường dẫn sau: <http://navifico.vn/vi/co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.


CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NAM VIỆT
TP. THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH
HOÀNG KIỀU PHONG
TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Tp Hồ Chí Minh , ngày 09 Tháng 03 năm 2023



MỤC LỤC

I. Thông tin chung:	1
1. Thông tin khái quát:.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	2
4. Định hướng phát triển.....	3
5. Các rủi ro.....	4
II. Tình hình hoạt động trong năm	5
1. Tình hình kinh doanh.....	5
2. Tổ chức và nhân sự.....	6
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	8
4. Tình hình tài chính:	8
5. Cơ cấu cổ đông	10
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:.....	11
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	13
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	13
2. Tình hình tài chính	13
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	14
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	14
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có	16
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	16
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	16
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	16
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty	17
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	17
V. Quản trị công ty	17
1. Hội đồng quản trị.....	17
2. Ban Kiểm soát	20
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	21
VI. Báo cáo tài chính	23
1. Ý kiến kiểm toán:	23
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	23

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT
NAV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Thủ Đức, ngày 09 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Nam Việt

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT – NAM VIET JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302205973
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 18F Tầng Nhon Phú B, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028 3728 2102
- Số fax: 028 3731 3641
- Website: www.navifico.vn
- Mã cổ phiếu: NAV
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - Tiền thân của Công ty Cổ phần Nam Việt là Xí nghiệp Nam Việt Fibrociment (viết tắt là NAVIFICO) ra đời vào năm 1963 với chức năng chuyên sản xuất và kinh doanh tấm lợp.
 - Năm 1978, UBND Tp. HCM có Quyết định số 2440/QĐ-UB ngày 18/08/1978 chuyển Xí nghiệp Nam Việt Fibrociment thành Xí nghiệp Quốc doanh Tấm lợp.
 - Ngày 28/06/1989, UBND Tp. HCM có Quyết định số 375A/QĐ-UB đổi tên Xí nghiệp Quốc doanh Tấm lợp thành Nhà máy Tấm lợp NAVIFICO.
 - Đến ngày 01 tháng 12 năm 1992, Nhà máy Tấm lợp NAVIFICO được thành lập lại theo Quyết định 151/QĐ-UB do UBND Tp. HCM ký và chính thức trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn.
 - Năm 1999, doanh nghiệp là một trong những đơn vị đầu tiên của của Thành phố Hồ Chí Minh được nhà nước chọn để tiến hành cổ phần hoá theo Quyết định số 2402/QĐ-UB-

CNN của UBND TP. HCM. Ngày 01/02/2001, Công ty cổ phần Nam Việt ra đời từ việc cổ phần hóa Nhà máy Tấm lợp NAVIFICO.

- Ngày 22/12/2006: Công ty cổ phần Nam Việt chính thức niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE)

- Các sự kiện khác:

- Công ty cổ phần Nam Việt là thành viên tổ chức Hội thảo quốc tế về vật liệu composite vô cơ sợi gia cường tại Vi Nam (IIBCC 2014)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

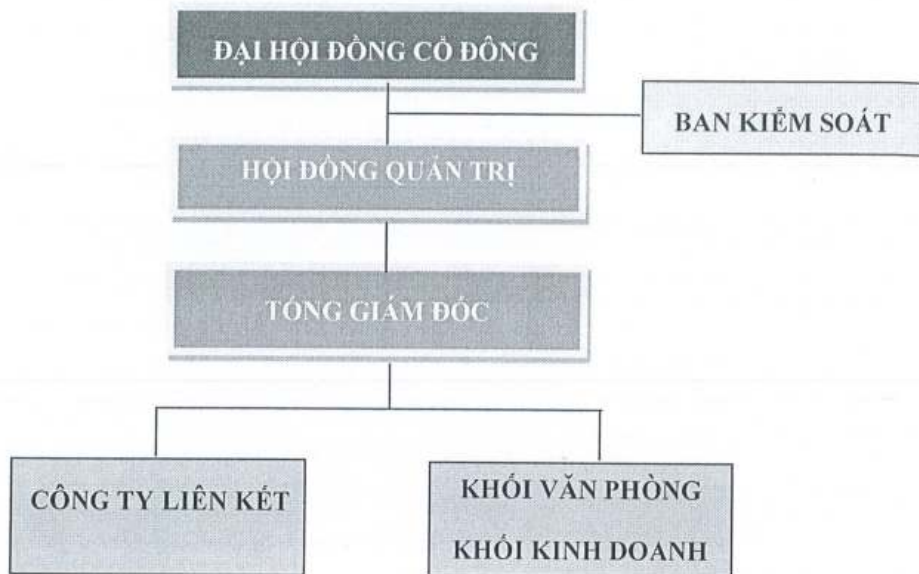
- Sản xuất, thương mại và dịch vụ
- Trong kỳ, hoạt động chính của Công ty là kinh doanh dịch vụ kho bãi; logistic và thương mại.

- Địa bàn kinh doanh

- Địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm tỷ trọng doanh thu lớn nhất là khu vực thành phố Hồ Chí Minh và các khu vực lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị Công ty cổ phần Nam Việt ("*Công ty*"): Công ty hoạt động theo mô hình được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020
 - o Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)
 - o Hội đồng quản trị (HĐQT)
 - o Ban kiểm soát (BKS)
 - o Ban Tổng giám đốc (BTGD)
- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Công ty liên kết:

Công ty có một công ty liên kết, cụ thể như sau:

- ✓ Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn (“SDC”)
 - Địa chỉ: Số 143/7D Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, TP HCM;
 - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất xi măng, thương mại;
 - Vốn điều lệ thực góp: 50.000.000.000 đồng;
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại SDC: 34,49%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - Tổ chức hoạt động kinh doanh theo hướng gọn, nhẹ.
 - Bảo toàn vốn hoạt động của Công ty.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Tập trung phát triển kinh doanh dịch vụ kho bãi, logistics tại 18F Tầng Nhon Phú B, TP Thủ Đức, TP HCM;
 - Mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - Đầu tư tài chính vào các ngành nghề ổn định, bền vững, bảo vệ môi trường, phù hợp quy định pháp luật hiện hành.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội, cộng đồng):
 - Gia tăng giá trị đầu tư;
 - Thực hiện tốt các nghĩa vụ chăm lo với người lao động, tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng;
 - Cam kết chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ;

5. Các rủi ro

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty gồm có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro luật pháp, rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh

a) Rủi ro thị trường:

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hoá và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

- Rủi ro lãi suất: rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn Công ty. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.
- Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỉ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỉ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hoá bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng trong tương lai bằng ngoại tệ.

b) Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

- Phải thu khách hàng:

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Các khoản phải thu của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

- Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính 2022 là giá trị ghi sổ của Tiền

gửi ngân hàng và Tiền gửi có kỳ hạn. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty, giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

d) Rủi ro luật pháp

Công ty cổ phần Nam Việt hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh theo hệ thống các văn bản pháp luật gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đất đai... các văn bản pháp luật, các nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan. Trong bối cảnh khung pháp lý và các văn bản pháp luật tại Việt Nam chưa đổi mới kịp thời so với tốc độ tăng trưởng kinh tế hiện tại, mọi thay đổi trong các quy định pháp luật đều có thể dẫn đến những ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty luôn cập nhật các văn bản quy định pháp luật để có hướng điều chỉnh phù hợp đối với các hoạt động của Công ty.

e) Rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh:

Một số rủi ro ít có khả năng xảy ra, như rủi ro về động đất, hỏa hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo... Đây là những rủi ro mang tính bất khả kháng, không chỉ tác động rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty, mà còn tác động các điều kiện kinh tế vĩ mô nói chung.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình kinh doanh

Năm 2022 là năm vô cùng thách thức đối với Công ty khi tình hình kinh tế xã hội diễn biến phức tạp, lãi suất tăng cao ở giai đoạn cuối năm. Trước tình hình khó khăn trên, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động có phương án kịp thời, đảm bảo hoạt động kinh doanh thông suốt. Trong năm 2022, hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung vào hoạt động cho thuê kho bãi, logistic và thương mại hàng hoá.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2021	tăng (+) giảm(-) so 2021
Doanh thu thuần	100.569.744.996	61.294.547.158	64,08%
Lợi nhuận gộp	15.781.236.531	10.775.578.894	46,45%
Lợi nhuận sau thuế	23.198.486.178	18.470.009.770	25,60%

Dvt: đồng

Doanh thu thuần năm 2022 đạt 100.569.744.996 đồng, tăng 64,08% so với năm 2021; đạt được kết quả này chủ yếu đến từ việc tăng cường hoạt động thương mại hàng hoá trong năm 2022.

- Kết quả hoạch định kinh doanh năm 2022 so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ thực hiện
Doanh thu thuần	74.000.000.000	100.569.744.996	135,91%
Tổng lợi nhuận trước thuế	18.000.000.000	26.156.344.247	145,31%

Đvt: đồng

Với việc đẩy mạnh thương mại hàng hoá, thay đổi linh hoạt với tình hình kinh doanh thực tế, cùng với sự nỗ lực quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2022 đạt lần lượt 100.569.744.996 đồng và 26.156.344.247 đồng, vượt 35,91% và 45,31% kế hoạch do HĐQT giao.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành

i. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Hoàng Kiều Phong	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06/12/2021; Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 ngày 19/08/2022, ông Hoàng Kiều Phong được bổ nhiệm Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty
Bà Trần Thị Mỹ Thanh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/09/2016

➤ Ông Hoàng Kiều Phong

- Ngày, tháng, năm sinh: 08/10/1976
- Trình độ chuyên môn: Cao học Quản Trị Kinh Doanh
- Quá trình công tác:

- Từ năm 1998-2004: Eximbank- Tổ trưởng tổ tín dụng - Phòng tín dụng Hội Sở
- Từ năm 2004-2011: Techcombank- P. Chủ tịch điều hành – Giám đốc khu vực 1 vùng 3, Giám đốc chi nhánh Quang Trung, Phó Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh, Phó phòng tín dụng chi nhánh TP. HCM.

- Từ năm 2011: Tien phongbank- phó Tổng Giám Đốc phụ trách miền Nam, Trưởng văn phòng đại diện miền Nam kiêm Giám đốc chi nhánh Sài Gòn, Thành viên các Ủy Ban: UB ALCO, UB ARCO, UB Tín dụng, UB Đầu tư.
 - Từ năm 2011-2014 : Ngân hàng TMCP Phương Đông – Phó Tổng Giám Đốc- Giám đốc khối khách hàng Doanh nghiệp lớn và các định chế tài chính, Phó Tổng Giám đốc- Giám đốc Trung tâm kinh doanh Hội sở- Giám đốc khách hàng doanh nghiệp Trung tâm Hội sở.
 - Từ năm 2014- nay: Công ty TNHH kinh doanh thương mại Home Interiors kinh doanh Furniture với vai trò thành viên sáng lập và Tổng Giám Đốc đồng thời giữ vị trí Phó Tổng Giám Đốc phụ trách tài chính tại Công ty TNHH Tiến Triển Việt Nam.
 - 01/07/2021- nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Công nghiệp và Thương mại Lidovit.
 - Từ tháng 02/2021- nay: Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần Nam Việt :Thành viên HĐQT- kiêm Tổng Giám Đốc.
- Số lượng cổ phiếu NAV đang nắm giữ: 804.226 cổ phiếu, tương đương 10,05% số lượng cổ phiếu lưu hành Công ty cổ phần Nam Việt;

➤ Bà Trần Thị Mỹ Thạnh

- Ngày, tháng, năm sinh: 20/04/1978
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính
- Quá trình công tác:
 - Tháng 10/2001- T03/2002: Công ty TNHH Mỹ Phẩm Quốc Tế ICC, chức danh Kế toán thanh toán.
 - Tháng 03/2002- T03/2003: NPP UNILEVER VN, chức danh Kế toán bán hàng.
 - Tháng 04/2003- T07/2008: Công ty cổ phần Nam Việt - NAVIFICO, chức danh Kế toán tổng hợp.
 - Tháng 08/2008- T11/2014: Công ty cổ phần Nam Việt - NAVIFICO, chức danh Phó phòng Kế toán.
 - Tháng 12/2014- T03/2016: Công ty cổ phần Nam Việt - NAVIFICO, chức danh Phó GD - Nhà máy Tấm Lợp.
 - Tháng 04/2016- T08/2016: Công ty cổ phần Nam Việt - NAVIFICO, chức danh Trưởng phòng Hành chính nhân sự.
 - Tháng 09/2016 đến nay: Công ty cổ phần Nam Việt - NAVIFICO, chức danh Kế toán trưởng - Trưởng phòng Hành chính nhân sự.
 - 22/12/2021 đến nay: Công ty cổ phần Công nghiệp và Thương mại LIDOVIT, chức danh Trưởng Ban Kiểm Soát.
- Số lượng cổ phiếu NAV đang nắm giữ: 0 cổ phiếu.

ii. Đại diện pháp luật Công ty

Họ và tên

Ông Nguyễn Minh Triết

Ông Hoàng Kiều Phong

Đại diện theo pháp luật

Từ 06/12/2021 đến ngày 19/08/2022

Từ ngày 19/08/2022 đến nay

b) Những thay đổi trong Ban điều hành:

Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng không biến động trong năm 2022.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tổng số lao động của công ty đến 31/12/2022	Số lượng	Tỷ trọng
Phân loại theo trình độ chuyên môn:	19	
- Sau đại học	1	5,26%
- Đại học	4	21,05%
- Cao đẳng	2	10,53%
- Trung cấp	1	5,26%
- Công nhân lành nghề	11	57,89%
Tổng cộng	19	100%

Tổng số lượng cán bộ, công nhân viên đến thời điểm 31/12/2022 là 19 người, giảm 06 người so với thời điểm 31/12/2021.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**➤ Đầu tư vào công ty liên kết: Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn**

- Công ty cổ phần phát triển Sài Gòn viết tắt là SDC. SDC có vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng.
- SDC hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nghiên xi măng, với công nghệ phối trộn cùng các loại phụ gia thích hợp sản xuất xi măng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thi công các công trình đặc thù, mang tính chuyên dụng cao, song song cung cấp các loại xi măng dân dụng phục vụ dân sinh...
- Công ty Cổ phần Nam Việt đầu tư 11.498.100.000 đồng tại SDC, hiện đang nắm giữ 1.745.000 cổ phần của SDC, tương đương 34,49% tổng số cổ phần phổ thông của SDC
- Tỷ số ROE của SDC các năm đều lớn hơn 30%.

4. Tình hình tài chính:**a) Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	180.819.677.235	113.575.070.137	-37,19%
Doanh thu thuần	61.294.547.158	100.569.744.996	64,08%
Giá vốn hàng bán	50.518.968.264	84.788.508.465	67,83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.513.781.132	24.930.411.248	21,53%
Lợi nhuận khác	(440.863.376)	1.225.932.999	

Lợi nhuận trước thuế	20.072.917.756	26.156.344.247	30,31%
Lợi nhuận sau thuế	18.470.009.770	23.198.486.178	25,60%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (trừ 7% các quỹ)	116,95%	51,73% ^(*)	

Dvt: đồng

(*) tính toán dựa trên tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2022 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua, tỷ lệ chia cổ tức thực tế của năm 2022 sẽ được ĐHĐCĐ quyết định và thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2023.

- Chi tiết khoản mục doanh thu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Doanh thu bán hàng	49.030.674.957	85.025.800.412
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.263.872.201	15.543.944.584
Tổng doanh thu	61.294.547.158	100.569.744.996

Dvt: đồng

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Dvt	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	2,16	21,99
Hệ số thanh toán nhanh			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	2,01	20,35
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản		0,44	0,05
Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu		0,77	0,05
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	4,00	9,17
Vòng quay tổng tài sản			

Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,34	0,68
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	30,13%	23,07%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	18,10%	21,39%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10,21%	20,43%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	33,47%	24,79%

5. Cơ cấu cổ đông

a) Cổ phần:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nam Việt;
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng;
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 20 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 7.999.980 cổ phiếu; trong đó:
 - o Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 7.999.980 cổ phiếu;
 - o Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu;

b) Cơ cấu cổ đông:

- Phân loại theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	7.925.093	99,06%
	Cá nhân	6.321.902	79,02%
	Tổ chức	1.603.191	20,04%
II	Cổ đông nước ngoài	74.887	0,94%
	Cá nhân	53.096	0,66%
	Tổ chức	21.791	0,27%

III	Cổ phiếu quỹ	20	0,00025%
	Tổng cộng	8.000.000	100%

- Phân loại theo tỷ lệ nắm giữ:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cổ phần trở lên	7.284.248	91,05%
	<i>Trong đó, cổ đông nhà nước</i>	1.600.000	20,00%
2	Các cổ đông còn lại	715.732	8,95%
3	Cổ phiếu quỹ	20	0,00025%
	Tổng cộng	8.000.000	100%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 49%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** trong năm 2022, Công ty không tiến hành tăng/ giảm vốn điều lệ, vốn đầu tư của chủ sở hữu không có sự thay đổi.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Công ty không giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2022.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

a) Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kho bãi, logistic và thương mại hàng hoá, do đó ước tính tổng lượng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp là không đáng kể.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

- Công ty luôn áp dụng các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại trong hoạt động kinh doanh nhằm giảm thiểu khí nhà kính.

b) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- i. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là dịch vụ kho bãi, và thương mại hàng hoá, nên nguyên vật liệu chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh là xăng dầu, điện năng. Cụ thể, trong năm 2022, Công ty đã chi 60.947.000 đồng cho chi phí xăng dầu; 446.383.000 đồng cho chi phí điện năng.

- ii. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không đáng kể.

c) Tiêu thụ năng lượng:

- i. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp
 - ii. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp trong năm 2022 là: 507.330.000 đồng.
 - iii. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: hầu như rất ít.
 - iv. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Cán bộ công nhân viên Công ty chủ động tiết kiệm điện năng trong quá trình sử dụng thiết bị điện, tránh lãng phí năng lượng tiêu thụ.
- d) Tiêu thụ nước
- i. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
 - ii. Lượng nước tiêu thụ chủ yếu phục vụ cho sinh hoạt văn phòng. Lượng nước sử dụng trong năm 2022 là: 1.291 m³, tương đương 18.900.000 đồng/năm.
 - iii. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%
- e) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- i. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.
 - ii. Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.
- f) Chính sách liên quan đến người lao động
- i. Số lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
Công ty có tổng cộng 19 lao động, mức lương trung bình trong năm là 276.656.329 đồng/năm/1 lao động.
 - ii. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi của người lao động
Công ty đóng bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động đầy đủ theo quy định pháp luật, đồng thời tổ chức các chuyến du lịch cho toàn thể cán bộ công nhân viên nhằm xây dựng tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa người lao động với nhau.
 - iii. Hoạt động đào tạo người lao động
Trong năm 2022, Công ty đã tiến hành các buổi đào tạo nội bộ nhằm nâng cao chất lượng nghiệp vụ của người lao động, tăng năng suất lao động của người lao động.
 - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm:
 - Theo nhân viên: 5h/ 01 lao động;
 - Theo phân loại nhân viên: toàn thể người lao động được tham gia đào tạo như nhau, không phân biệt trình độ, cấp bậc.
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: các buổi đào tạo nội bộ tại Công ty nhằm nâng cao chất lượng nghiệp vụ.
- g) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
Công ty tiến hành các hoạt động quyên góp, ủng hộ tại phường Phước Long như sau:

- Ủng hộ UBND Phường Phước Long B, TP. Thủ Đức chăm lo Tết Quý Mão cho người nghèo : 10.000.000 đồng.
 - Ủng hộ KP4, Phường Phước Long B, TP. Thủ Đức chăm lo Tết Quý Mão cho người nghèo : 5.000.000 đồng.
- h) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Song song với mảng kinh doanh dịch vụ kho bãi, logistic, Công ty đẩy mạnh mảng thương mại hàng hoá, góp phần lớn vào tăng trưởng doanh thu năm 2022, đạt 100.569.744.996 đồng, tăng trưởng hơn 64% so với năm 2021. Dựa vào đó, lợi nhuận gộp năm 2022 đạt 15.781.236.531 đồng, tăng 46,45% so với năm 2021. Đồng thời, Công ty đã chủ động tiết giảm chi phí và nhận được lợi nhuận khác từ việc bồi thường của đối tác, Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty đạt 23.198.486.178 đồng, tăng 25,6% so với cùng kỳ 2021, đạt 145,31% kế hoạch do ĐHCĐ đề ra.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% thay đổi
TÀI SẢN NGẮN HẠN	165.350.042.364	90.609.742.827	-45,20%
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.166.598.299	4.188.555.560	259,04%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	108.000.000.000	45.000.000.000	-58,33%
Các khoản phải thu ngắn hạn	43.539.087.082	34.384.380.253	-21,03%
Hàng tồn kho	11.709.330.310	6.783.256.090	-42,07%
Tài sản ngắn hạn khác	935.026.673	253.550.924	-72,88%
TÀI SẢN DÀI HẠN	15.469.634.871	22.965.327.310	48,45%
Tài sản cố định	3.971.534.871	11.047.773.143	178,17%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11.498.100.000	11.498.100.000	0,00%
Tài sản dài hạn khác	0	419.454.167	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	180.819.677.235	113.575.070.137	-37,19%

Đvt: đồng

Tài sản ngắn hạn của Công ty cuối năm 2022 đạt 90.609.742.827 đồng, giảm 45,20% so với cuối năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty đã rút tiền gửi ngân hàng, hoàn trả 55 tỷ đồng cho Công ty cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh do thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư tại 18F Tầng Nhơn Phú, Phường Phước Long B, TP.Thủ Đức. Vì vậy, khoản mục Đầu tư tài chính ngắn hạn từ 108 tỷ năm 2021, chỉ còn 45 tỷ đồng ở năm 2022, tương ứng giảm 58,33%.

Trong năm, Công ty cũng đầu tư thêm phương tiện vận tải để kinh doanh dịch vụ cho thuê xe nâng, dẫn đến Tài sản cố định tăng thêm hơn 7 tỷ đồng. Tổng cộng tài sản của Công ty cuối năm 2022 ở mức 113.575.070.137 đồng, tương ứng giảm 37,19% so với cuối năm 2021.

Trong năm 2022, Công ty không phát sinh nợ phải thu quá hạn.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% thay đổi
NỢ PHẢI TRẢ	78.784.875.711	5.137.800.285	-93,48%
Nợ ngắn hạn	76.591.175.711	4.120.230.285	- 94,62%
Phải trả người bán ngắn hạn	9.117.240.418	0	-100,00%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	120.180.882	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322.191.824	874.405.970	171,39%
Phải trả người lao động	1.272.315.911	392.676.385	-69,14%
Chi phí phải trả ngắn hạn	41.537.964	26.880.564	-35,29%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	109.400.000	51.630.645	-52,81%
Phải trả ngắn hạn khác	64.916.937.984	2.638.400.431	-95,94%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	811.551.610	16.055.408	-98,02%
Nợ dài hạn	2.193.700.000	1.017.570.000	-53,61%
Phải trả dài hạn khác	2.193.700.000	1.017.570.000	-53,61%

Đvt: đồng

Đến thời điểm 31/12/2022, tổng nợ phải trả của Công ty giảm hơn 73 tỷ đồng, tương ứng giảm 93,48%, chỉ còn 5.137.800.285 đồng vào cuối năm 2022. Khoản giảm này chủ yếu do Công ty đã hoàn trả 55 tỷ đồng cho Công ty cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh trong năm nhằm thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư.

Đến 31/12/2022, Công ty không có khoản nợ phải trả quá hạn. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng bởi chênh lệch tỷ giá hối đoái. Trong kỳ, Công ty không sử dụng nợ vay ngân hàng, do vậy, biến động lãi suất không tác động đến chi phí Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

- Tổ chức quản trị các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị các chi phí theo đúng quy định hiện hành

- Thường xuyên cải tiến quy trình lao động, nâng cao ý thức trách nhiệm người lao động, tăng năng suất lao động.

- Cập nhật các văn bản quản trị nội bộ của Công ty theo các quy định pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Thuận lợi

- Năm 2023, Chính phủ thúc đẩy giải ngân đầu tư công và thực hiện chương trình phục hồi, phát triển kinh tế xã hội, tạo động lực các ngành liên quan, từ đó góp phần tăng trưởng kinh tế.
- Tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, nỗ lực vì sự phát triển chung của Công ty.

b. Khó khăn

- Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến rất phức tạp, khó đoán định. Tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại, lạm phát ở mức cao. Cạnh tranh chiến lược nước lớn, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại gay gắt hơn.
- Diễn biến kinh tế, xã hội trong nước còn phức tạp. Tình hình nợ, trái phiếu của các công ty thuộc ngành bất động sản khiến cho nợ xấu ngân hàng có khả năng tăng cao, các doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn tín dụng so với trước đây.
- Đầu năm 2023, Công ty nhận được Quyết định số 163/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân TP HCM về việc thu hồi đất theo Điều 65 Luật Đất đai đối với khu đất tại số 18F, đường Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức với lý do thu hồi đất: theo điểm d, khoản 1, Điều 65 Luật Đất đai (đất được Nhà nước giao, cho thuê có thời hạn nhưng không được gia hạn). Công ty Cổ phần Nam Việt đã gửi kiến nghị đến Ủy ban Nhân dân TP.HCM và Bộ Tài nguyên và Môi trường về quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 và chờ phản hồi từ Bộ Tài nguyên và Môi trường nói riêng và các cơ quan ban ngành liên quan nói chung.
Việc kiến nghị đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để tiếp tục được gia hạn hợp đồng thuê đất với Nhà nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng của Công ty trong năm 2023.

c. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023 (đồng)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.000.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính	10.600.000.000
Tổng lợi nhuận trước thuế	15.000.000.000

Trong đó:

- Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi: 4% lợi nhuận sau thuế
- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát 2022: 3% lợi nhuận sau thuế và sau khi trích lập các quỹ.
- Mức chi cổ tức năm 2023 bằng tiền: dự kiến 15% mệnh giá cổ phiếu.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

Ý kiến của kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2022:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nam Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn đề cao tinh thần sử dụng nước, năng lượng một cách tiết kiệm, hợp lý nhằm bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty không phát thải nhiều ra môi trường, góp phần vào hoạt động bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn đảm bảo đầy đủ các phúc lợi cho người lao động như: đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế,... tổ chức các chuyến đi chơi nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết. Ngoài ra, Công ty tổ chức các hoạt động đào tạo nội bộ cho người lao động nhằm nâng cao chất lượng nghiệp vụ.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Hàng năm, Công ty luôn tham gia các đợt quyên góp hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn do phường Phước Long B tổ chức.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Mặt dù gặp nhiều khó khăn trong năm 2022, Công ty vẫn duy trì các hoạt động cốt lõi đồng thời mở rộng mảng thương mại hàng hoá. Doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế năm 2022 của Công ty lần lượt là 100.569.744.996 đồng và 26.156.344.247 đồng. Công ty đã hoàn thành đạt 135,91% kế hoạch doanh thu và 145,31% kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao. Đồng thời, Công ty cũng đã thực hiện chia cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 28/04/2022.

Công ty đã sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với mô hình hoạt động sản xuất của Công ty. Trong năm, Công ty đã tham gia các đợt quyên góp do chính quyền sở tại phát động nhằm giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty

- Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ quản trị Công ty, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành Công ty kịp thời giải quyết các vấn đề trong hoạt động kinh doanh:
 - o Tinh gọn bộ máy làm việc, tích cực vốn hóa bằng tiền các tài sản công ty trong khi chờ chủ trương quy hoạch sử dụng đất của Thành phố Thủ Đức
 - o Chủ động chuẩn bị các phương án kinh doanh tại 18F Tầng Nhon Phú B, TP Thủ Đức, TP HCM.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023, trong đó Công ty tập trung kinh doanh mảng dịch vụ kho bãi, logistic và thương mại hàng hoá.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại ngày 31/12/2022

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu NAV	Số lượng chức danh thành viên HĐQT/chức danh quản lý tại các Công ty khác
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	Ông Trần Minh Công	Thành viên HĐQT độc lập	19/08/2022		0%	0
2	Ông Đào Nguyên Thoại	Thành viên	06/12/2021		0%	0
3	Ông Hoàng Kiều Phong	Thành viên	06/12/2021		10,05%	4

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát đối với các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định; tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ quản trị Công ty...; đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông. Ông Hoàng Kiều Phong giữ chức vụ Tổng giám

đốc – Người đại diện theo Pháp luật theo nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐBT-2022-NAV ngày 19/08/2022.

- Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban điều hành Công ty kịp thời giải quyết các vấn đề trong hoạt động kinh doanh, tiếp tục nghiên cứu định hướng của Công ty giai đoạn 2021- 2025.
- Các cuộc họp HĐQT trong năm 2022:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Minh Triết	05/05	100%
2	Ông Trần Minh Công	02/02	100%
3	Ông Đào Nguyên Thoại	07/07	100%
4	Ông Hoàng Kiều Phong	07/07	100%

- Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT trong năm 2022

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01-2022/NQ-HĐQT-NAV	10/03/2022	Nghị quyết HĐQT V/v chấm dứt Hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Đầu tư kinh doanh Địa ốc Hưng Thịnh (tên mới: Công ty cổ phần Tập Đoàn Hưng Thịnh).	3/3
2	02-2022/NQ-HĐQT-NAV	10/03/2022	Nghị quyết HĐQT V/v Chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 2/2021; tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022.	3/3
3	03-2022/NQ-HĐQT-NAV	10/03/2022	Nghị quyết HĐQT v/v Miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	3/3
4	04-2022/NQ-HĐQT-NAV	10/03/2022	Nghị quyết HĐQT v/v Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	3/3
5	05-2022/NQ-HĐQT-NAV	10/03/2022	Thông qua các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2022	3/3

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	05A-2022/NQ-HĐQT-NAV	17/03/2022	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất các đề xuất gửi đến HĐQT Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn (SDC); yêu cầu SDC cung cấp hồ sơ hoạt động kinh doanh từ 2015-2022 và kiến nghị HĐQT SDC thay đổi ban điều hành SDC.	2/3
7	06-2022/NQ-HĐQT-NAV	28/04/2022	Nghị quyết HĐQT V/v chi bổ sung cổ tức 2021	3/3
8	07-2022/NQ-HĐQT-NAV	28/04/2022	Nghị quyết HĐQT V/v Phê duyệt quỹ lương CBCNV và quỹ lương TGD	3/3
9	08-2022/NQ-HĐQT-NAV	28/04/2022	Nghị quyết HĐQT V/v ủy quyền TGD trong thực hiện các giao dịch giữa Công ty cổ phần Nam Việt (NAVIFICO) với Công ty cổ phần MGA Việt Nam.	3/3
10	09-2022/NQ-HĐQT-NAV	28/04/2022	Nghị quyết HĐQT V/v ủy quyền TGD trong thực hiện các giao dịch giữa Công ty cổ phần Nam Việt (NAVIFICO) với Công ty cổ phần Công nghiệp và Thương mại Lidovit	3/3
11	10-2022/NQ-HĐQT-NAV	28/04/2022	Nghị quyết HĐQT V/v ủy quyền TGD trong thực hiện các giao dịch giữa Công ty cổ phần Nam Việt (NAVIFICO) với Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn	3/3
12	11-2022/NQ-HĐQT-NAV	20/06/2022	Nghị quyết HĐQT V/v Thông qua danh sách ứng viên tham gia HĐQT Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn (SDC) và ủy quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2022 của SDC.	2/3
13	12-2022/NQ-HĐQT-NAV	20/06/2022	Nghị quyết HĐQT V/v Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2022 của Công ty.	3/3
14	13-2022/NQ-HĐQT-NAV	20/06/2022	Nghị quyết HĐQT V/v Thông qua quy chế công bố thông tin của Công ty.	3/3

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	01-2022/QĐ-HĐQT-NAV	10/03/2022	Quyết định về việc thành lập ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 .	3/3
16	14-2022/NQ-HĐQT-NAV	05/07/2022	Nghị quyết HĐQT V/v Chốt danh sách cổ đông tổ chức họp ĐHĐCD bất thường năm 2022.	3/3
17	15-2022/NQ-HĐQT-NAV	19/08/2022	Nghị quyết HĐQT V/v Ông Trần Minh Công – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nam Việt từ ngày 19/08/2022	3/3
18	16-2022/NQ-HĐQT-NAV	19/08/2022	Nghị quyết HĐQT V/v Chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022	3/3
19	17-2022/NQ-HĐQT-NAV	19/08/2022	Nghị quyết HĐQT V/v Xử lý các vấn đề tồn đọng tại Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn SDC.	2/3
20	18-2022/NQ-HĐQT-NAV	22/12/2022	Nghị quyết HĐQT V/v Hội đồng Quản trị thông qua toàn văn Quy chế kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Nam Việt.	3/3

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị. Trong quá trình hoạt động, thành viên HĐQT độc lập đưa ra các ý kiến đóng góp, phản biện kịp thời, khách quan và độc lập. Thành viên HĐQT độc lập luôn cập nhật tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành, chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty chưa tham gia các lớp học đào tạo về quản trị công ty.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Trong năm 2022, các thành viên Hội đồng quản trị chưa tham gia các lớp học đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu

1	Ông Nguyễn Minh Bàn	Trưởng Ban Kiểm Soát	Bắt đầu từ ngày 06/12/2021	0%
2	Ông Nguyễn Tôn Nhân	Thành viên	Bắt đầu từ ngày 06/12/2021	0%
3	Ông Nguyễn Đình Minh	Thành viên	Bắt đầu từ ngày 06/12/2021	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022:

- Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGD.
- Tiếp xúc trực tiếp với thành viên Ban Điều hành để nắm được tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát tình hình tài chính Công ty thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với Kế toán trưởng, đơn vị kiểm toán độc lập.

- Các cuộc họp Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Minh Bàn	05/05	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Tôn Nhân	04/05	80%	100%	Bận đi công tác
3	Ông Nguyễn Đình Minh	05/05	100%	100%	

Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát Công ty nhóm họp về các nội dung:

- Đánh giá tình hình tài chính của Công ty, đánh giá việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động Công ty;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác:

Thu nhập thành viên chủ chốt gồm thù lao, lương và thu nhập khác như sau:

	Năm 2022	Năm 2021
Hội đồng quản trị		
Ông Trần Minh Công	46.494.415	-
Ông Đào Nguyên Thoại	94.741.623	72.173.000
Ông Hoàng Kiều Phong	1.403.699.391	1.219.545.242
Nguyễn Minh Triết	48.247.208	72.173.000
Ban kiểm soát		
Ông Nguyễn Minh Bản	94.741.623	6.844.000
Ông Nguyễn Tôn Nhân	94.741.623	72.174.281
Ông Nguyễn Đình Minh	94.741.623	72.173.000
Điều hành Công ty		
Bà Trần Thị Mỹ Thạnh		
Lương	762.964.000	523.572.000
Thù lao	60.000.000	-
Ông Đoàn Anh Tuấn	25.461.538	-
Ông Tôn Thất Kỳ Nam	167.720.553	-

Dvt: đồng

Thành viên chủ chốt không có các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Trong năm 2022, không có các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, người liên quan của người nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2022	Năm 2021
Công ty Cổ phần Phát Triển Sài Gòn	Cổ tức được chia	12.073.005.000	8.623.575.000
	Thanh lý tài sản	745.454.545	-
	Nhận tiền từ chia cổ tức	13.797.720.000	6.036.502.500
	Mua hàng	-	12.181.818

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
	Bán hàng	-	8.400.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp và Thương mại LIDOVIT	Mua hàng	43.445.378.670	21.521.773.702
	Bán hàng	26.610.877.060	21.346.119.666
Công ty CP MGA Việt Nam	Mua hàng	4.032.000.000	7.128.000.000
	Mua tài sản	8.357.750.200	-

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty :

- Mô hình quản trị hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị, điều hành và đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị đối Ban điều hành.
- Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng cái quy định của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nam Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Nơi nhận:

- UBCKNN, HOSE;
- Văn phòng HĐQT;
- Lưu: VT;



HOÀNG KIỀU PHONG